TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 131/2019/QĐST-DS	*Giồng Trôm, ngày 13 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 87/2019/TLST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2019;

Xét thấy:

Theo đơn khởi kiện, các nguyên đơn là bà Lê Thị Thanh T, ông Thái Phước L, ông Đỗ Văn A trình bày: Vào năm 2000, ông Nguyễn Văn S chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Châu Văn N diện tích 2000m^2 thuộc thửa đất số 2043, tờ bản đồ số 02 tọa lạc tại ấp 5, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre, đã được Ủy ban nhân dân huyện G cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Châu Văn N, hiện tại là thửa đất số 95, tờ bản đồ số 16. Trong phần đất Nu trên có diện tích 198,5m^2 là đường đi công cộng. Ông Châu Văn N đã đổ trụ, rào trên một phần đường đi, hạn chế chiều rộng của đường đi công cộng, làm ảnh hưởng đến việc lưu thông và chuyên chở hàng hóa của các hộ dân bên trong, trong đó có gia đình các nguyên đơn. Vì vậy, các nguyên đơn yêu cầu Tòa án hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 707 CN ngày 04 tháng 8 năm 2000 giữa ông Nguyễn Văn S, bà Dương Bích P với ông Châu Văn N để Ủy ban nhân dân huyện G tiến hành giải quyết theo thẩm quyền đối với phần đất đường đi công cộng diện tích 198,5m^2.

Theo văn bản số 2630/UBND-NC ngày 24 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện G thì "Phần đất có diện tích 198,5m^2 thuộc một phần thửa số 107 và một phần thửa số 95, tờ bản đồ số 16 tọa lạc tại ấp 5 xã L là lối đi công cộng. Năm 1997, Ủy ban nhân dân xã L tổ chức đo đạc đất đai trên địa bàn xã. Diện tích này thể hiện trên bản đồ là đường đi công cộng.".

Quá trình giải quyết vụ án, ông Châu Văn N và ông Nguyễn Văn S, bà Dương Bích Phượng không có tranh chấp về hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Xét thấy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 707 CN ngày 04 tháng 8 năm 2000 giữa ông Nguyễn Văn S, bà Dương Bích P với ông Châu Văn N được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng. Các nguyên đơn không có quyền, lợi ích hay nghĩa vụ từ hợp đồng này. Đồng thời, trong thửa đất số 95, tờ bản đồ số 16 tọa lạc tại ấp 5, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre có diện tích 198,5m^2 đã được xác định là đường đi công cộng.

Do đó, vụ án thuộc trường hợp người khởi kiện không có quyền khởi kiện, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 192, điểm g, khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 87/2019/TLST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất" giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Thanh T, sinh năm: 1971.

Ông Thái Phước L, sinh năm: 1958 (chết).

Cùng địa chỉ: Tổ 7A, ấp 5, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Ông Đỗ Văn A, sinh năm: 1948.

Địa chỉ: Tổ 3, ấp 5, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Thái Phước L:

Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm: 1961.

Anh Thái Phước T2, sinh năm: 1986.

Chị Thái Thị Thanh T3, sinh năm: 1996.

Cùng địa chỉ: Tổ 7A, ấp 5, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* Ông Châu Văn N, sinh năm: 1952.

Địa chỉ: Tổ 3, ấp 5, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Ông Nguyễn Văn S, sinh năm: 1964.

Bà Dương Bích P, sinh năm: 1966.

Cùng địa chỉ: Tổ 7A, ấp 5, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Châu Văn N:*

Ông Lê Quốc Đ – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Đỗ Thị H, sinh năm: 1953.

Anh Châu Trường G1, sinh năm: 1982.

Cùng địa chỉ: Tổ 3, ấp 5, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Anh Châu Trường N1, sinh năm: 1979.

Chị Lê Thị Hồng P1, sinh năm: 1978.

Cùng địa chỉ: Tổ 7A, ấp 5, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre.

(Bà H1, anh G1, anh N1, chị P1 cùng ủy quyền cho ông N).

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Ủy ban nhân dân huyện G.

Địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn S – Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Châu Thanh x – Phó trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Trả lại đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ kèm theo cho người khởi kiện nếu có yêu cầu.

Trường hợp Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự do người khởi kiện không có quyền khởi kiện thì đương sự không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án dân sự nếu việc khởi kiện vụ án sau không có gì khác với vụ án này về nguyên đơn, bị đơn và quan hệ pháp luật có tranh chấp, theo quy định tại khoản 1 Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm: Trả lại cho bà Lê Thị Thanh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002097 ngày 29 tháng 3 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Bến Tre.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Phạm Thị Thu Trang